

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày: 18/02/2025.
V/v “Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thanh Tâm**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 18/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 727/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 658/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Thanh H**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông **Tổng Văn L**, sinh năm 1976;

Bà **Trần Thị Ngọc D**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt; Ông L và bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông **Lê Thanh H** trình bày: Vào năm 2022, ông **Tổng Văn L** và bà **Trần Thị Ngọc D** (bà D vợ của ông L) có vay (mượn) của ông số tiền 350.000.000đồng, với lãi suất theo quy định của pháp luật và ông L có làm giấy vay nợ ngày 06/01/2022 cho ông;

trong quá trình vay ông L và bà D đã trả lãi cho ông đến ngày 20/01/2024 và từ đó cho đến nay không trả lãi nữa, mặc dù ông đã nhắc nhở ông L và bà D nhiều lần. Ngày 17/8/2024, tại tổ hòa giải ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ông Tống Văn L hứa sẽ trả đủ số tiền vốn vay 350.000.000 đồng và lãi cho ông nhưng sau đó ông L và bà D không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vốn vay 350.000.000 đồng và số tiền lãi 30.000.000 đồng (số tiền lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện), tổng cộng là 380.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi kết thúc vụ kiện.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Lê Thanh H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất là ông yêu cầu ông L và bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vốn 350.000.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/01/2024 đến ngày 18/02/2025 là 36.603.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 386.603.000 đồng. Ngoài ra, ông H không yêu cầu hay yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo kết quả phiên họp cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
 - + Giấy vay nợ ngày 06/01/2022 (bản chính).
 - + Biên bản hòa giải ngày 17/8/2024 (bản photo).
- Các bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc yêu cầu ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng và tiền lãi 36.603.000 đồng (lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 20/01/2024 đến ngày 18/02/2025), tổng cộng vốn và lãi là 386.603.000 đồng nên Hội đồng xét xử

xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; các bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Đối với bị đơn ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa ông Lê Thanh H xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì ông H không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào ngày 06/01/2022, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc yêu cầu ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay 350.000.000đồng với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/01/2024 đến ngày 18/02/2025 là 36.603.000đồng, tổng cộng vốn và lãi là 386.603.000đồng (tại phiên tòa ông Lê Thanh H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất là chỉ yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng của số tiền 350.000.000đồng, tính từ ngày 20/01/2024 đến ngày 18/02/2025; xét thấy việc xin thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông H về phần lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận). Còn đối với yêu cầu ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay 350.000.000đồng với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/01/2024 đến ngày 18/02/2025 là 36.603.000đồng, tổng cộng vốn và lãi là 386.603.000đồng là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Theo giấy vay nợ ngày 06/01/2022 do ông Lê Thanh H cung cấp thì thể hiện ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D (bà D vợ của ông L) có vay (mượn) của ông Lê Thanh H số tiền 350.000.000đồng với lãi suất theo quy định của pháp luật; đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 17/8/2024 của tại Tổ hòa giải ấp B, xã B, huyện C, tỉnh

Đồng Tháp thì ông Tống Văn L cũng thừa nhận hiện tại vợ chồng ông còn nợ ông Lê Thanh H số tiền 350.000.000đồng nhưng do gặp khó khăn nên vợ chồng ông chưa có điều kiện trả cho ông H. Mặt khác, ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về những yêu cầu của ông Lê Thanh H đối với ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D, nhưng ông bà không có văn bản ý kiến hay phản đối gì đối với những yêu cầu của ông H. Do đó, việc ông Lê Thanh H yêu cầu ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay 350.000.000đồng và số tiền lãi 36.603.000đồng, tổng cộng vốn và lãi là 386.603.000đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, ông Lê Thanh H xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì ông H không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh H về việc yêu cầu ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D liên đới trả số tiền 386.603.000 đồng, nên Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D phải chịu 19.330.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.500.000đồng theo biên lai số 0009415 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 275, 288, 357, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H.

- Buộc ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Thanh H số tiền 386.603.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Ông Tống Văn L và bà Trần Thị Ngọc D phải liên đới chịu 19.330.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Lê Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.500.000 đồng theo biên lai số 0009415 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đào).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Chinh